

Số: 20 /2016/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm hành chính và
theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND
ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về
theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ
quy định về cưỡng chế thi hành quyết định về xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp
quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của
Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp
Quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về Xử lý vi
phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 57/TTr-STP ngày
10/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác
xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc các sở,

Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tư pháp;
- Đ/c Bí thư, Đ/c Phó BT Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- Báo HT, Đài PTTH tỉnh;
- Phó VP UBND tỉnh (theo dõi NC);
- Lưu: VT, NC₁;

Gửi:

- + Bản giấy: TP không nhận bản điện tử;
Sở Tư pháp;
- + Điện tử: TP còn lại.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Vinh



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình
thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 20 /2016/QĐ-UBND
ngày 30 / 5 /2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác xử lý vi phạm hành chính (sau đây viết tắt là XLVPHC) và theo dõi tình hình thi hành pháp luật (sau đây viết tắt là THPL) trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là sở, ban, ngành cấp tỉnh), UBND các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chủ động phối hợp chặt chẽ, thống nhất, thường xuyên, đồng bộ nhằm thực hiện tốt công tác quản lý XLVPHC và theo dõi tình hình THPL.

2. Tổ chức phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức được quy định trong Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động riêng của từng cơ quan, tổ chức, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, kịp thời phát hiện các quy định không còn phù hợp, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì và theo nội dung tại Quy chế này.
2. Tổ chức họp liên ngành.
3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
4. Thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành việc thi hành pháp luật về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL.
5. Tham gia triển khai các biện pháp thực hiện quyết định cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính.
6. Các hình thức thích hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp xây dựng và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện các quy định về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) đề kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Điều 6. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật:

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật XLVPHC và các Nghị định xử phạt quy định chi tiết thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý cho các cơ quan, địa phương, tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Công tác hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ:

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác tham mưu về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Điều 7. Kiểm tra, thanh tra công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Công tác kiểm tra:

a) Sở Tư pháp chủ trì tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để thực hiện việc kiểm tra liên ngành về công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL. Nội dung, căn cứ, phương thức, thẩm quyền kiểm tra thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP; Điều 7, Điều 8, Điều

9, Điều 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP; Điều 8 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

b) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức kiểm tra công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL theo ngành, lĩnh vực, phạm vi quản lý; cử cán bộ, công chức có năng lực tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Công tác thanh tra:

Khi có kiến nghị của Sở Tư pháp hoặc kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về XLVPHC gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân theo Điều 22 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP thì cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực có kiến nghị, phản ánh chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp thành lập đoàn thanh tra.

Điều 8. Cường chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Người ra quyết định cường chế có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cường chế thi hành quyết định xử phạt của mình và của cấp dưới.

2. Các tổ chức, cá nhân liên quan có nghĩa vụ phối hợp với người có thẩm quyền ra quyết định cường chế hoặc cơ quan được giao chủ trì tổ chức cường chế triển khai các biện pháp nhằm thực hiện quyết định cường chế.

3. Trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp cường chế thực hiện theo quy định tại Chương II Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cường chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 9. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về XLVPHC của tỉnh và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC.

2. Cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan thi hành quyết định xử phạt, cơ quan thi hành quyết định cường chế thi hành quyết định xử phạt, cơ quan quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, cơ quan thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính có trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin về XLVPHC do mình trực tiếp thực hiện đến hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC theo quy định.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu về XLVPHC trong phạm vi, địa bàn; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và các cơ quan theo ngành dọc tại địa bàn huyện cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về XLVPHC theo quy định.

Điều 10. Thống kê về xử lý vi phạm hành chính

Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện công tác thống kê về XLVPHC theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Điều 11. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình THPL trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung, căn cứ, phương thức, thẩm quyền điều tra, khảo sát được quy định tại Điều 9 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

Điều 12. Xây dựng mạng lưới cộng tác viên về theo dõi thi hành pháp luật

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh rà soát, xây dựng đội ngũ cộng tác viên thực hiện công tác theo dõi tình hình THPL theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

Điều 13. Xây dựng Kế hoạch và chế độ báo cáo

1. Xây dựng kế hoạch:

Hàng năm, trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai tại đơn vị, địa phương và gửi về Sở Tư pháp để theo dõi, báo cáo UBND tỉnh.

2. Chế độ báo cáo:

a) Đối với công tác xử lý vi phạm hành chính, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện:

- Báo cáo tháng gửi về Sở Tư pháp trước ngày 20 hàng tháng (thời điểm lấy số liệu từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 tháng tiếp theo).

- Báo cáo 06 tháng gửi về Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 4 (thời điểm lấy số liệu của báo cáo tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến 31 tháng 3 năm sau);

- Báo cáo năm gửi về Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 10 (thời điểm lấy số liệu của báo cáo tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm sau).

b) Đối với công tác theo dõi tình hình THPL: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện định kỳ hàng năm báo cáo tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý về Sở Tư pháp trước ngày 05 tháng 10 (thời điểm lấy số liệu của báo cáo là từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm sau) để tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp.

Điều 14. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác xử lý vi phạm hành chính

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tư pháp:

a) Là cơ quan đầu mối trực tiếp tham mưu giúp UBND tỉnh trong công tác quản lý về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

b) Hàng năm, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp liên ngành trong công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Định kỳ 06 tháng, hàng năm và đột xuất tổng hợp báo cáo về công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ và Sở Tài chính đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí nguồn nhân lực, ngân sách để triển khai thực hiện công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL trên địa bàn tỉnh.

đ) Kịp thời báo cáo UBND tỉnh những cơ quan, đơn vị, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định của pháp luật về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL.

2. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL theo vị trí việc làm và Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương” phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

3. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh trình HĐND bố trí ngân sách bảo đảm kinh phí cho công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL trên địa bàn tỉnh.

4. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh:

a) Chủ động thực hiện nhiệm vụ về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL tại cơ quan, đơn vị.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL theo quy định pháp luật và Quy chế này

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các thành viên:

a) Tổ chức quán triệt, phổ biến các văn bản pháp luật cho thành viên, đoàn viên, hội viên. Cung cấp thông tin, kiến nghị của Nhân dân thông qua hoạt động giám sát của tổ chức mình.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành tuyên truyền, phổ biến những nội dung của pháp luật về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

6. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh:

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện các quy định tại Khoản 2, Khoản 4 Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) Chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện việc cập nhật thông tin và đảm bảo tính chính xác, đầy đủ các nội dung được tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC.

c) Tổ chức phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật cho cán bộ trong ngành mình, nhất là cán bộ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc có thẩm quyền xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính để bảo đảm việc chấp hành và áp dụng đúng pháp luật.

d) Phối hợp thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Quy chế này.

7. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh:

a) Cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử.

b) Phối hợp thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Quy chế này.

8. Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:

Kịp thời đưa tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật bằng các hình thức phù hợp nhằm giúp các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật.

9. Các tổ chức tín dụng đóng trên địa bàn tỉnh:

a) Khi có quyết định cưỡng chế theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP, các tổ chức tín dụng có trách nhiệm cung cấp các thông tin bằng văn bản về tài khoản của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế hiện đang mở tài khoản tại tổ chức tín dụng của mình; trích chuyển từ tài khoản tiền gửi của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế vào ngân sách nhà nước qua tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước số tiền mà cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế phải nộp.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các quy định về XLVPHC theo quy định của luật và các quy định tại Quy chế này.

10. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Hàng năm xây dựng kế hoạch công tác thi hành pháp luật về XLVPHC và theo dõi tình hình THPL và tổ chức triển khai tại địa phương.

b) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện quản lý công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL theo quy định pháp luật và kế hoạch của UBND tỉnh.

c) Bố trí nguồn nhân lực, ngân sách để triển khai thực hiện công tác XLVPHC và theo dõi tình hình THPL tại địa phương.

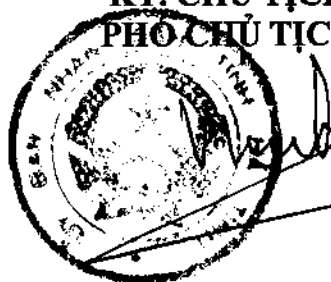
Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm phổ biến đến cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị mình và các tổ chức, cá nhân có liên quan các nội dung của Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, trường hợp có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định./.

chữ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Quốc Vinh

